

Bản án số: 220/2020/HS-PT
Ngày 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27081452X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01-6-2006; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp R, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ng; có chồng tên Lê Văn Th và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Ninh Viết D, sinh năm 1972 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27212891X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24-02-2012; nơi đăng ký

thường trú: Tổ A, Ấp R, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn C (chết) và bà Trần Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị Q và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27145317X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27-02-2014; nơi đăng ký thường trú: Tổ Q, Ấp T, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Kim T; có vợ tên Mai Thị Kim H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Kỷ H, sinh năm 1965 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27050333X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25-8-2005; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A C và bà Lương Phổ M (chết); có vợ tên Chí Cẩm L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Lưu Kim T, sinh năm 1970 tại Bình Định; Giấy chứng minh nhân dân số: 27107243X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09-8-2007; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp R, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Chí N (chết) và bà Hoàng Thị M (chết); có chồng tên Lê Quang T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27127057X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10-4-2008; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp R, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên

chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T; có vợ tên Nguyễn Thị Thu N và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn L, sinh năm 1951 tại Ninh Bình; Giấy chứng minh nhân dân số: 27048362X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22-9-2005; nơi đăng ký thường trú: Tổ D, Ấp Q, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Mai Thị T (chết); có vợ tên Trần Thị Ngọc A và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/8/2019, đến ngày 07/8/2019 được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Thị Thanh Ng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 14 giờ ngày 04/8/2019, tại nhà của Nguyễn Thị Kim Tr thuộc ấp R, xã S, huyện Đ, các đối tượng Lý Kỷ H, Nguyễn L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Kim Tr và Lê Văn Th rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào cái. Để thực hiện hành vi đánh bạc, Nguyễn Thị Kim Tr lấy trong nhà của mình 02 bộ bài tây và 01 cái chiếu, làm dụng cụ cho các con bạc đánh bạc. Quá trình đánh bạc có Lưu Kim T, Ninh Viết D, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thị Thanh Ng, cùng một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đến tham gia một số ván rồi bỏ về trước khi bị phát hiện.

Cách thức đánh bạc như sau: Các đối tượng làm cái xoay tua mỗi người 03 ván, nếu người nào không làm cái thì bỏ qua cho người kế bên làm cái. Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá và chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài; trước khi chia bài, người chơi đặt số tiền muốn ăn thua xuống chiếu bạc trước với số tiền quy định từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi ván; sau khi người làm cái chia xong bài, tất cả lật ngửa bài để tính điểm thắng thua với bài của

người làm cái; nếu bài của người làm cái có điểm cao hơn bài của các tù con thì thắng và ăn hết số tiền mà các tù con đã đặt và ngược lại; tỷ lệ đặt 1 ăn 1.

Cách tính điểm bài như sau: Các lá bài từ A “quân xì” tới 10 được tính tương đương với số điểm từ 1 đến 10 điểm; các lá bài J, Q, K được tính là 10 điểm mỗi lá bài; tổng số điểm mà 03 lá bài cộng lại nếu được 9 điểm là cao nhất; ngoài ra, còn có “ba tiên” (J, Q, K).

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn L, Lưu Kim T và Nguyễn Thị Thanh Ng không đặt tù riêng mà đặt kè vào tù người chơi khác (không trực tiếp cầm bài mà dùng bài của người chơi khác để tính điểm thắng thua với người làm cái). Khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc với hình thức như trên, đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, bị Công an huyện Đ bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, xác định:

- Nguyễn Minh Đ mang theo số tiền 5.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc;

- Lưu Kim T mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc;

- Nguyễn L mang theo số tiền 150.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc;

- Lý Kỹ H mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc;

- Nguyễn Văn S mang theo số tiền 20.400.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc; còn lại số tiền 20.000.000 đồng là tiền lấy nợ của gia đình không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Lê Văn Th mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc;

- Ninh Viết D mang theo số tiền 7.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc;

- Nguyễn Thị Kim Tr mang theo số tiền 12.800.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc; còn lại 8.800.000 đồng là tiền hụi không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Nguyễn Thị Thanh Ng mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc.

- Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 26.550.000 đồng.

2. Vật chứng:

- Tiền thu trên chiếu bạc 14.600.000 đồng và thu trên người các đối tượng đánh bạc 40.750.000 đồng, tổng cộng: 55.350.000 đồng. Quá trình điều tra, chỉ xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 26.550.000 đồng; số tiền còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 08 điện thoại di động các loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ xác định không liên quan đến việc phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- 01 cái chiếu kích thước 1,4m x 2m.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lưu Kim T, Nguyễn L, Lý Kỹ H, Nguyễn Văn S, Lê Văn Th, Ninh Viết D, Nguyễn Thị Thanh Ng và Nguyễn Thị Kim Tr phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Ninh Viết D 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo Lê Văn Th, Lý Kỹ H và Lưu Kim T, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn L và Nguyễn Thị Thanh Ng, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Lưu Kim T, Nguyễn L, Lý Kỳ H, Nguyễn Văn S, Ninh Viết D và Nguyễn Thị Kim Tr kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo; do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Ninh Viết D và Nguyễn Thị Kim Tr cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc các trường hợp được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo Nguyễn Minh Đ có con còn nhỏ; thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Ninh Viết D và Nguyễn Thị Kim Tr cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận; thể hiện các bị cáo là lao động chính phải nuôi nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

- Về hình phạt:

+ Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Ninh Viết D và Nguyễn Thị Kim Tr phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi bộc phát nhất thời và số tiền phạm tội không lớn và với các tình tiết mới nêu trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ răn đe, giáo dục; các bị cáo đều có hoàn cảnh rất khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập; đồng thời, giữ nguyên hình phạt bổ sung.

+ Các bị cáo Lưu Kim T, Nguyễn L, Lý Kỹ H và Nguyễn Văn S bị cấp sơ thẩm xử phạt tiền là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Ninh Viết D và Nguyễn Thị Kim Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Lưu Kim T, Nguyễn L, Lý Kỹ H và Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định nêu trên, nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr, Ninh Viết D và Nguyễn Minh Đ;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Kỹ H, Lưu Kim T, Nguyễn Văn S và Nguyễn L;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Ninh Viết D:

+ Xử phạt bị cáo Ninh Viết D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Phạt bổ sung bị cáo Ninh Viết D phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; được trừ vào thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/8/2019 đến ngày 07/8/2019, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

- Miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr, Ninh Viết D và Nguyễn Minh Đ.

- Giao các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr, Ninh Viết D và Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Lý Kỹ H phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lưu Kim T phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn L phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr, Ninh Viết D và Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Lý Kỹ H, Lưu Kim T, Nguyễn Văn S và Nguyễn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành